

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 18/9/2017
V/v: “Kiện ly hôn, tranh
chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái;
2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 18/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai. Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích P; Sinh năm 1986; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Giáo viên;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã G, huyện B, tỉnh L.

Nơi ở: Thôn Suối Ngàn, xã Cam Đường , thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S; Sinh năm 1970; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp; Tự do;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn S , xã C , thành phố L , tỉnh L . (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Bích P bày: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn ngày 29/11/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C am Đường, thành phố L . Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi

nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nhà được hai năm, không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Thanh T sinh ngày 12/9/2014 hiện đang ở với chị Ph. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Trúc vì cháu còn bé và chị cũng có thu nhập ổn định lương 5.400.000 nghìn đồng. Đảm bảo quyền lợi cho cháu.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Vũ Thị Bích P kết hôn ngày 29/11/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nhưng những mâu thuẫn đó chỉ là những xích mích nhỏ trong cuộc sống gia đình. Anh Sản thừa nhận có đánh vợ con do nóng tính không kiềm chế được bản thân, một phần do lỗi của chị Ph hay to tiếng dẫn đến anh bức xúc. Anh chị đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay nhưng thực chất vẫn còn quan hệ tình cảm. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn nên không đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị Bích Ph.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Thanh T - Sinh ngày 12/9/2014. Nay ly hôn chị Vũ Thị Bích P có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trúc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về con cái.

Về quan hệ tài sản: Anh Sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/8/2017 anh Nguyễn Văn S xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn anh thuận tình ly hôn với chị Vũ Thị Bích P. Về con cái anh đồng ý để chị Ph nuôi con chung đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Bị đơn anh Nguyễn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích P và anh Nguyễn Văn S kết hôn ngày 29/11/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố L. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau.

Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nhà được hai năm, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị Bích P cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Sản. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Vũ Thị Bích P và anh Nguyễn Văn S đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Vũ Thị Bích P giải quyết cho ông được ly hôn với anh Nguyễn Văn S theo quy định khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ Thanh Trúc; sinh ngày 12/9/2014. Hiện đang ở với chị Phượng, chị Phượng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Trúc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Sản phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc xem xét về nuôi con thì thấy rằng: Anh Nguyễn Văn S có đơn xin giải quyết vắng mặt. Cháu Trúc đang ở cùng với mẹ, chị Phượng có mức thu nhập là có thu nhập ổn định lương 5.400.000 nghìn đồng. Căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Phượng.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Bích P được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Thanh Tr sinh ngày 12/9/2014 cho chị Vũ Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trúc đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn S không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh Nguyễn Văn S thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004489 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.’’

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBND Phường ,
TP Lào Cai
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân